

Số: 234/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **240/2024/TLST-HNGĐ** ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1981.

HKTT: Cụm D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1976.

HKTT và nơi cư trú: Cụm D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Ngọc L cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh L thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh ngày 07/12/2004. Cháu T1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Chị T và anh L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị T và anh L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0007208 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/SKH2003, quyển 01, ngày 07/03/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang